

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	610	MRM	7:25	10	0		10	0	
2	420	TD5+P8	7:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
3	846	CLO+DD8+RP3	7:25	22+0+0	0+0+0		15+1+6	0+0+0	
4	406	RP1+TD1+P10	7:25	2+20+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
5	420	RC5+DD8	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
6	846	AMD+CLO	9:25	20+2	0+0		12+10	0+0	
7	406	P6+P5	9:25	22+0	0+0		15+7	0+0	
8	420	BK9+VSP01+P9	11:25	4+18+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
9	846	TTC2-TD1	11:25	11+11	0+0		6+16	0+0	
10	406	P2+P8	11:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
11	610	MRM	11:30	6	0		5	0	
12	420	TTC1+VSP01+TD3	13:25	6+13+2	0+0+0		5+13+4	0+0+0	
13	846	P4+AMD	13:25	4+17	0+0		0+22	0+0	
14	406	AMD+P6+JS2	13:25	8+14+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khánh - Thủy	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAKHAROV FEDOR	MRM	07	1	6		125	KHOAN	Russian
2	KUDABAEV ILDAR	MRM	01	1	5		77	KHOAN	Russian
3	ZINOVYEV ALEXEY	MRM	09	1	7		102	KHOAN	Russian
4	FILATOV SERGEY	MRM	06	1	11		105	KHOAN	Russian
5	MIKOLAYCHUK VLADIMIR	MRM	04	1	7		105	KHOAN	Russian
6	SAPRYKIN VLADIMIR	MRM					132	KHOAN	Russian
7	PROSKURYAKOV VLADIMIR	MRM	05	1	8		85	KHOAN	Russian
8	PIMAKIN OLEG	MRM	01	1	5		110	KHOAN	Russian
9	UZINTSEV PAVEL	MRM	08	1	7		82	KHOAN	Russian
10	KHARCHENKO IGOR	MRM	03	1	5		82	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	9	61	1.005	0	10		
	TOTAL	10	9	61	1.005	0	10		
	WEIGHT KG			61	1.005	0			

GRAND TOAL: 1.066 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: TD5 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - VThăng - HIẾU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CU NGOC HONG	TD5	66	1	10	35	79	DIAVATLY	Vietnamese
2	LUU DINH TRONG	TD5	65	1	12		79	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC LONG	TD5	69	1	14		53	DIAVATLY	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUẬT	TD5	71	1	13		72	DIAVATLY	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DŨNG	TD5	73	1	9	30	79	DIAVATLY	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THUC	TD5	72	1	11	49	78	KHOAN	Vietnamese
7	KRAINOV IGOR	TD5	68	1	10		82	KHOAN	Russian
8	PHẠM VĂN PHƯƠNG HUNG	TD5	70	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	DƯƠNG THANH TUNG	TD5	67	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN VIÊN	TD5	77	1	13		55	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TRUNG KIEN	TD5	78	1	11	33	74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN AN NINH	TD5	75	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN GIA CUONG	TD5	83-84	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN DUY KHANH	TD5	76	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ THANH BÌNH	TD5	74	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TAM	P8	62	1	7		67	YTE	Vietnamese
17	TSOPANOV A.V	P8	57	1	19		95	KH-THAC	Russian
18	PHAN ANH ĐÔNG	P8	59	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH CHANH PHAT	P8	60	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
20	PHUNG QUỐC DŨNG	P8	63	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET KHA	P8	58	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
22	LUONG VAN QUYET	P8	61	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	161	1.064	147	12		
2	P8	7	7	55	515	0	10		
TOTAL		22	23	216	1.579	147	22		
WEIGHT KG				216	1.579	147			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: CLO - DD8 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Vận - HÙNG - MQUÂN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GLOTOV VITALY	CLO	49	1	7		92	KHOAN	Russian
2	DUONG VAN THACH	CLO	57	1	3		71	PSV	Vietnamese
3	PETROV	CLO	51	1	5		75	KHOAN	Russian
4	TELESHENKO	CLO	50	1	10		110	KHOAN	Russian
5	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TRUNG THANH	CLO	60	1	5	42	77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN SINH	CLO	53	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC LUAN	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HOI	CLO	61	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	58	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THAI ANH	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	52	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LỢI	CLO	59	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
14	MAI ĐẠI HAI	CLO	48	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
15	BUI ANH TUAN	CLO	64	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN MƯỜI	CLO	46	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG HUẾ	CLO	63	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN HAU	CLO	54	1	5		53	PSV	Vietnamese
19	HOANG HUU THO	CLO	55	1	3		72	PSV	Vietnamese
20	DUONG VAN THU	CLO	56	1	4		66	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUAN	CLO	62	1	5		72	PSV	Vietnamese
22	LE VAN HUNG	CLO	47	1	6		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	19	123	1.637	42	15		
2	DD8	0	0	0	0	40	1		
3	RP3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	19	123	1.637	82	22		
WEIGHT KG				123	1.637	82			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: RP1 - TD1 - P10	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - DKHANH	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HAN TRICH GIANG	RP1	31	1	15	40	76	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI MANH HA	RP1	29-30	2	18		87	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	TD1	09	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	BUI TUAN THANH	TD1	05	1	6		60	PSV	Vietnamese
5	ĐANG VAN MINH	TD1					63	PSV	Vietnamese
6	KLIUZEV	TD1	02	1	5		110	KHOAN	Russian
7	NGUYEN TRUNG HOA	TD1	06-07	2	15		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	14	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM NGOC DUNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM CONG TIEN	TD1	01	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DANH QUY	TD1				32	70	KHOAN	Vietnamese
12	TRUONG ĐAI TRAO	TD1	03-04	2	12		73	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN HOAN	TD1	13	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN THUONG	TD1	12	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN DUY	TD1	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	QUACH TRUNG LE	TD1	10	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH HUU HUNG	TD1	08	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO VAN THINH	TD1	17	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LE ĐAI THANH	TD1	16	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN TRONG HIEU	TD1	18-19	2	11		57	KH-THAC	Vietnamese
21	TO TIEN DUNG	TD1	20-21	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH VINH	TD1	15	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	3	33	163	40	0		
2	TD1	20	21	117	1.432	32	14		
3	P10	0	0	0	0	20	8		
TOTAL		22	24	150	1.595	92	22		
WEIGHT KG				150	1.595	92			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: RC5 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - Linh - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ TIÊN HÙNG	RC5	27-28	2	8	55	75	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN THẾ HUY	RC5	29	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
3	KIEU VAN HUAN	DD8	20	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ XUÂN TUYẾN	DD8	25	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
5	JOHN PERCY	DD8	38-39	2	16	5	61	KHOAN	Indian
6	SAJAN THOMAS	DD8	37	1	9		39	KHOAN	Indian
7	VIJAY PAL RANA	DD8	35	1	8		75	KHOAN	Indian
8	JOSEPH JACINTOS	DD8	33	1	7	23	71	KHOAN	Filipino
9	VU VAN TRUNG	DD8	15	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	DINH HUY HOANG	DD8	43	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
11	VU THE DUNG	DD8	19	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH HOANG	DD8	42	1	10	7	66	KHOAN	Vietnamese
13	DANG VAN CHINH	DD8	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG DINH VINH	DD8	17,28	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LANG	DD8	21	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM HUNG THANG	DD8	16	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DONG	DD8	40	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG DAI NGHIA	DD8	22	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HAO	DD8	41	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
20	DOAN XUAN TRUONG	DD8	14	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
21	LUONG VAN TAM	DD8	18	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HO NHAN TRUNG	DD8	23-24	2	20		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	2	3	18	139	55	0		
2	DD8	20	23	165	1.331	35	22		
TOTAL		22	26	183	1.470	90	22		
WEIGHT KG				183	1.470	90			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: AMD - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vận - HÙNG - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NGHỆ	AMD	03	1	5		72	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC THỊNH	AMD	06	1	6		65	PSV	Vietnamese
3	TRAN MINH KIEN	AMD	13	1	7		68	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN CONG KHANH	AMD	16	1	9		82	VR	Vietnamese
5	NGUYEN HUY KHANH	AMD	21-22	2	12		52	TL/VSP	Vietnamese
6	PHẠM DUY TUAN	AMD	20	1	8		85	TL/VSP	Vietnamese
7	PHẠM TUAN HA	AMD	14	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI XUAN TAO	AMD	01	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG DUNG	AMD	09	1	8	110	73	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN PHA	AMD	15	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN ĐÌNH	AMD	04	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TÂN	AMD	05	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VAN HUONG	AMD	11	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	08	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUNG	AMD	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẠO ĐỨC HUY	AMD	10	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯU HỒNG NGHĨA	AMD	17-18	2	16		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	07	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VADIM BOGACHEV (PVDT)	AMD	02	1	13		85	KH-THAC	Russian
20	TRẦN ĐỨC QUÂN	AMD	19	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
21	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	98	1	2		55	PSV	Vietnamese
22	PHAN THANH NAM	CLO	99	1	7		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	22	160	1.384	110	12		
2	CLO	2	2	9	132	0	10		
TOTAL		22	24	169	1.516	110	22		
WEIGHT KG				169	1.516	110			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: BK9 - VSP01 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - THU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU VAN HAY	BK9	61.65	2	13		80	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC THANH	BK9	60	1	15	38	72	XAYLAP	Vietnamese
3	LA TUAN LINH	BK9	62.64	2	11		69	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN VAN DAT	BK9	63	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
5	PASKEVICH	VSP01	95	1	12		104	KH-THAC	Russian
6	PHAM VAN ĐỨC	VSP01	87-88	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BAC HA	VSP01	93-94	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ VAN SINH	VSP01	78-79	2	12		70	YTE	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	83-84	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BA BANG	VSP01	90	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
11	GURIN	VSP01	91	1	7		90	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN DUY BINH	VSP01	96	1	5		96	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC THÔNG	VSP01	80-81	2	10		94	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	92	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	86	1	12	80	73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN MIT	VSP01	89	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH HOAN	VSP01	76	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	85	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH VAN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	77	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN ANH TUAN	VSP01	82	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	6	44	286	38	0		
2	VSP01	18	21	133	1.366	80	21		
3	P9	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	27	177	1.652	118	22		
WEIGHT KG				177	1.652	118			

GRAND TOAL: 1.947 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: P6 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - DKHANH	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KAZAKOV A.V	P6	28	1	5		75	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN BA THU	P6	33	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
3	MIRSLAPOV P.P	P6	30	1	5		85	KH-THAC	Russian
4	KUZMENKO T. B	P6	36	1	6		80	KH-THAC	Russian
5	TARGANOV	P6	29	1	6		90	ANTOAN	Russian
6	DINH VAN GIANG	P6	35	1	3	52	72	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYEN H. LAM SON	P6	40-41	2	10	10	93	YTE	Vietnamese
8	KIEU TUAN ANH	P6	32	1	10		70	ĐK9	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TAI	P6	24	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VU ĐUC HOE	P6	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH SY	P6	37	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN PHU	P6	22	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THIN	P6	21	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN KHUONG	P6	25	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN CU	P6	27	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN XUAN QUANG	P6	19	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG	P6	34	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	DINH QUANG TRUNG	P6	31	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN ĐOÀ	P6	23	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
20	VU THANH ĐO	P6	38	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
21	LAM VAN KHUONG	P6	39	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
22	VU VAN TIEN	P6	26	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	23	122	1.541	62	15		
2	P5	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		22	23	122	1.541	102	22		
WEIGHT KG				122	1.541	102			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HHai - TRUNG	ETA: 14:10
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN SƠN	MRM	12	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HÙNG	MRM	10	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VINH KHA	MRM	11	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	14	1	15		83	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	13	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUỐC VIỆT	MRM	15	1	15		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	6	72	450	0	5		
	TOTAL	6	6	72	450	0	5		
	WEIGHT KG			72	450	0			

GRAND TOAL: 522 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: TTC2 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBinh - <i>V Thw</i> MQUÂN	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	TTC2	65	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM PHƯƠNG NAM	TTC2	59	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ TUẤN ANH	TTC2	64	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	60	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THỤY HAI	TTC2	72	1	4	50	70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ANH QUANG	TTC2	62-63	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI QUAN	TTC2	96	1	7		65	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM TIẾN DŨNG	TTC2	61	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
9	CHU TUẤN ANH	TTC2	58	1	7		55	CODIEN	Vietnamese
10	ĐẶNG CÔNG DANH	TTC2	67	1	10	55	80	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	68	1	6		73	PSV	Vietnamese
12	HA VĂN CANH	TD1	30	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	24	1	7		78	PSV	Vietnamese
14	ĐẶNG THÈ THANH	TD1					65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN SY	TD1					56	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	27	1	7		50	PSV	Vietnamese
18	LÊ XUÂN TỈNH	TD1					90	PSV	Vietnamese
19	ĐINH KHÁC THẠCH	TD1					65	PSV	Vietnamese
20	ĐOÀN ĐÌNH TỬ	TD1	29	1	5		63	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH SỰ	TD1	25	1	4	70	65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD1	26	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	11	12	84	742	105	6		
2	TD1	11	7	45	726	70	16		
TOTAL		22	19	129	1.468	175	22		
WEIGHT KG				129	1.468	175			

GRAND TOTAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: P2 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - Năm	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BAI	P2	71	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN TRƯỜNG	P2	74	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	P2	72	1	8	115	55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TIỆP	P2	73	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI KHẮC HÙNG	P2	68	1	11		59	NIPI	Vietnamese
6	LÊ CÔNG NHẬT MINH	P2	70	1	12		82	NIPI	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐỨC	P8	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO ĐĂNG VIÊN	P8	97	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
9	OVCHARENKO	P8	78	1	4		88	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	84	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRÌNH ĐẶC TÂM	P8	80	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC THỌ	P8	85	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	79	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN GIA KHANH	P8	86	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HAI	P8	82	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HUY MẠNH	P8	81	1	5	60	82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG THỌ TÂM	P8	83	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY ĐÔNG	P8	76	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN TÂN	P8	200	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH VINH	P8	99	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	196	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	6	65	406	115	2		
2	P8	16	16	84	1.160	60	20		
TOTAL		22	22	149	1.566	175	22		
WEIGHT KG				149	1.566	175			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: TTC1 - VSP01 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hoi - MMinh - THU	ETA: 15:10
TIM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG QUANG TUYẾN	TTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG TUYẾN	TTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THỌ ĐẠO	TTC1	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN KHIÊM HIỆU	TTC1	03	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN QUYNH	TTC1	500	1	5	30	67	GETRACO	Vietnamese
7	ĐO ĐỨC KIEM	VSP01	60	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HUNG	VSP01	62	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN VIỆT ĐĂNG	VSP01	55	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HUY BINH	VSP01	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	59	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	58	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	56	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THƯỢNG HAI	VSP01	61	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	57	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	63	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TUNG DƯƠNG	VSP01	53	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
20	VU THẾ HUNG	TD3	32	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	31	1	8		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	6	4	19	410	30	5		
2	VSP01	13	11	63	866	0	13		
3	TD3	2	2	18	133	0	4		
TOTAL		21	17	100	1.409	30	22		
WEIGHT KG				100	1.409	30			

GRAND TOAL: 1.539 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2017	TO: P4 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 13:35
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: LBình - VTHU - HIẾU	ETA: 15:15
HONG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HIẾU	P4	43	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
2	LUƠNG ĐỨC GIANG	P4	44	1	10		76	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ VĂN LINH	P4	45	1	6	36	50	CODIEN	Vietnamese
4	TRẦN BA LINH	P4	55-56	2	8		70	CODIEN	Vietnamese
5	SAVELEV	P4	47	1	4		112	VSP-DH	Russian
6	NGUYEN VAN DUNG	P4	46	1	5	60	65	VSP-DH	Vietnamese
7	PHẠM ANH NGŨ	AMD	38	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOAN VĂN DŨNG	AMD	39	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	45	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THỦ	AMD	30	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ XUÂN HẠ	AMD	29	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH TŨ	AMD	31	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HẠ	AMD	34	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	37	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HIẾU	AMD	35-36	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THĂNG	AMD	42-43	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LUƠNG MINH PHỤNG	AMD	41,44	2	15	12	64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG SON	AMD	32-33	2	15		46	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN THOAI	AMD	46	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ VIỆT BÌNH	AMD	40	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HUY BẠC	AMD	47	1	9	14	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	6	7	43	448	96	0		
2	AMD	15	19	127	1.037	26	22		
TOTAL		21	26	170	1.485	122	22		
WEIGHT KG				170	1.485	122			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Aug-17	TO: AMD - P6 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - Năm	ETA: 15:20
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	AMD	06	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐƯƠNG MẠNH PHU	AMD	07	1	13		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ VĂN BẠC	AMD	08	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THI	AMD	05	1	3	15	61	PSV	Vietnamese
5	LÊ VĂN THIỆN	AMD	04	1	10		64	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	AMD	02	1	5		54	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	03	1	3		53	PSV	Vietnamese
8	TRẦN CAO TẠNG	AMD	01	1	6		71	PSV	Vietnamese
9	NGÔ VĂN SANG	P6	86	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI THUC PHUC	P6	78-79	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÔNG XUÂN PHU	P6	82	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HUY THÔNG	P6	85	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG LONG HAI	P6	83	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐAO KIM SÂM	P6	84	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH THỤY	P6	87	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN QUANG HUNG	P6	80-81	2	20		54	CO ĐIỆN	Vietnamese
17	LÊ VĂN QUYÊN	P6	88	1	5		54	GETTRACO	Vietnamese
18	ĐO CÔNG MINH	P6	91	1	4		68	GETTRACO	Vietnamese
19	PHẠM HỮU MINH	P6	92	1	5		60	GETTRACO	Vietnamese
20	BUI VĂN QUỐC	P6	93	1	5		55	GETTRACO	Vietnamese
21	VŨ THANH TIẾN	P6	90	1	5		50	GETTRACO	Vietnamese
22	TRẦN QUANG UY	P6	89	1	5		65	GETTRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	8	60	516	15	0		
2	P6	14	16	106	897	0	16		
3	JS2	0	0	0	0	50	6		
TOTAL		22	24	166	1.413	65	22		
WEIGHT KG				166	1.413	65			

GRAND TOAL: 1.644 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN